

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VINAM**

Số: 11/2020/CVN

V/v Báo cáo thường niên năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019**

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0102174005 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 10/02/2020.

Vốn điều lệ: 82.500.000.000 VNĐ (*Tám mươi hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Website: <https://vinamgroup.com.vn/>

Mã cổ phiếu: CVN

Sàn niêm yết: HNX

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân là công ty cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Việt Nam (được thành lập ngày 14/02/2007, đến tháng 12/2009, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vinam) với vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng.

Các mốc phát triển chủ yếu:

❖ Năm 2010: Niêm yết HNX và Tăng vốn điều lệ lên 32.500.000.000 VND

- Thực hiện chủ trương đại chúng hóa và niêm yết thị trường chứng khoán, năm 2010 Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện tái cơ cấu mô hình công ty phù hợp với xu hướng chung. Ngày 06/08/2010 đánh dấu bước ngoặt phát triển khi lần đầu tiên cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CVN.

- Tháng 12/2010 Công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, Công ty chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 1.700.000 cổ phiếu; chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu là 250.000 cổ phiếu; chào bán cho cổ đông chiến lược là 300.000 cổ phiếu; Công ty thực hiện thành công tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 32.500.000.000 đồng.

❖ **Năm 2017: Tăng vốn điều lệ lên 82.500.000.000 VND**

- Tháng 12/2017 Công ty đã phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược tăng vốn điều lệ từ 32.500.000.000 đồng lên 82.500.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

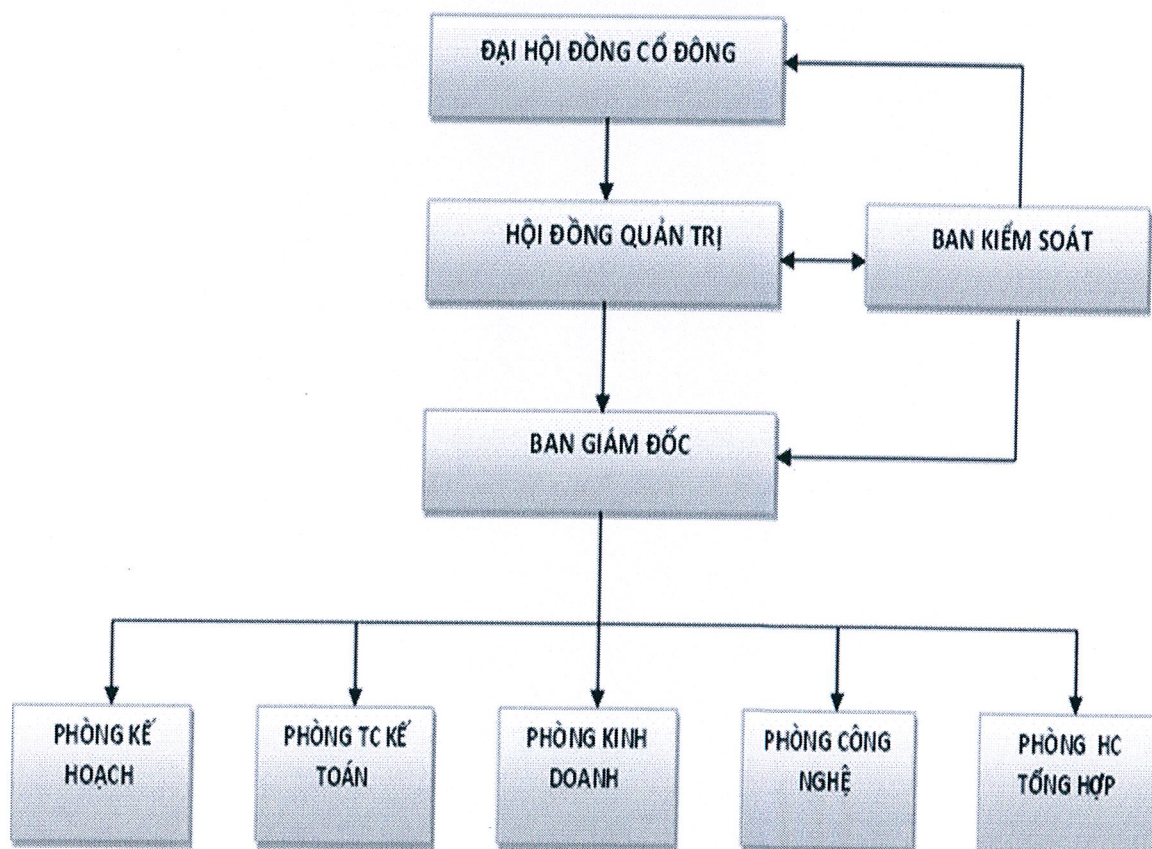
❖ *Ngành nghề kinh doanh chính:*

- Bán buôn các thiết bị máy móc;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị phục vụ ngành xây dựng;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu.

❖ *Địa bàn kinh doanh:* Toàn quốc, trong đó tập trung chủ yếu ở các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình tổ chức:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty như phê duyệt báo cáo quyết toán, quyết định chào bán cổ phần, cổ tức được trả; quyết định giải pháp đầu tư, phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ, quyết định các khoản đầu tư có trị giá lớn hơn 50% giá trị tài sản của Công ty, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,...

❖ **Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như: quyết định tổ chức, chiến lược phát triển; phê duyệt các chính sách, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh của Công ty; trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo quyết toán, quyết định chào bán cổ phần, cổ tức được trả,...

❖ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

❖ **Các phòng, ban chức năng và bộ phận trực thuộc**

- **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty xây dựng chiến lược, lập kế hoạch tài chính, chỉ đạo, quản lý công tác tài chính và hạch toán kế toán nhằm bảo toàn và phát triển tốt nhất nguồn lực của toàn Công ty; thực hiện chức năng quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

- **Phòng Hành chính - Nhân sự:** Tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành, quản lý công tác hành chính, quản trị, pháp chế, văn thư lưu trữ; xây dựng chiến lược và kiểm soát các hoạt động đảm bảo cơ sở vật chất và môi trường làm việc của Công ty; lập kế hoạch và quản lý hoạt động nhân sự trong Công ty, ...

- **Phòng kinh doanh:** Tìm hiểu và nắm bắt nhu cầu khách hàng, xây dựng thị trường tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; Tiếp nhận và xử lý thông tin khách hàng; Giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến các đối tác và khách hàng; Tham gia xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ,...

- **Phòng kế hoạch:** Tham mưu cho Ban giám đốc quản lý, điều hành toàn bộ kế hoạch đầu tư của Công ty; lập, lưu giữ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty; phối hợp với phòng kế toán lập tiến độ nhu cầu vốn đầu tư cho từng giai đoạn để đề xuất Ban giám đốc,...

- Các công ty con, công ty liên kết: Tính đến ngày 31/12/2018, Công ty có 02 công ty con:

Tên	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ phần sở hữu	Thời gian thành lập
Công ty TNHH Công trình và Thiết bị kỹ thuật Miền Nam	879 Hùng Vương, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh thiết bị y tế	4.800.000.000	100%	Tháng 11/2018
Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ y học	Số 108 phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ	Bán lẻ thuốc dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm	4.800.000.000	100%	Tháng 12/2018

5. Định hướng phát triển:

- Hiệu quả kinh tế: Công ty không ngừng nâng cao uy tín và năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững và tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.
- Phát triển nguồn nhân lực, phát huy tối đa năng lực và khả năng sáng tạo của từng cá nhân.
- Mở rộng và tăng cường hợp tác đối với các đơn vị trong nước và quốc tế để cùng nhau nắm bắt cơ hội, cùng phát triển.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng: Công ty luôn tuân thủ các quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động và tham gia vào các hoạt động vì cộng đồng.

6. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế: Năm 2019, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro, không chỉ từ cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung mà còn từ việc Anh ra khỏi Liên minh châu Âu (EU), được gọi là Brexit, và những căng thẳng địa chính trị. Điều này đã làm cho thương mại toàn cầu bị đình trệ, kéo theo hoạt động kinh tế tại hầu hết các nền kinh tế lớn đều chậm lại. Nền kinh tế Việt Nam năm 2019 tuy vẫn ổn định nhưng tình hình kinh tế thế giới bất ổn đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước cũng như các doanh nghiệp, trong đó có CVN.
- Rủi ro luật pháp: Là một công ty cổ phần hoạt động dưới sự điều chỉnh của luật doanh nghiệp, luật đầu tư cùng hệ thống pháp luật chung nên bất kỳ sự thay đổi chính sách, quy định mới của Nhà nước liên quan đến ngành nghề hoạt động của công ty đều có thể ảnh hưởng đến Công ty.

- Rủi ro khác: Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty như: thiên tai, dịch bệnh,...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- *Kết quả kinh doanh của công ty mẹ:*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ 2019/2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.056.834.385	8.900.000.000	37%
Doanh thu tài chính	679.340.148	1.307.475.382	192%
Chi phí tài chính	(3.290.670)	1.430.000.000	-
Chi phí bán hàng	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.844.959.568)	578.463.058	-
Lợi nhuận trước thuế	3.042.926.054	3.809.909.733	125%
Lợi nhuận sau thuế	3.042.926.054	3.513.985.083	115%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2019)

Lợi nhuận sau thuế năm 2019 của Công ty tăng so với cùng kỳ năm trước là 25%, nguyên nhân là trong năm Công ty ghi nhận khoản cổ tức, lợi nhuận được chia là 1,3 tỷ đồng.

- *Kết quả kinh doanh hợp nhất:*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Tỷ lệ 2019/2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.576.834.385	211.655.389.914	355%
Doanh thu hoạt động tài chính	679.405.190	1.311.920.613	193%
Chi phí tài chính	(3.290.670)	1.430.000.000	-

Chi phí bán hàng	6.819.000.000	6.222.900.000	91%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(1.842.565.558)	1.480.317.552	-
Lợi nhuận trước thuế	20.662.506.176	47.089.185.658	228%
Lợi nhuận sau thuế	20.662.506.176	46.793.261.008	226%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Năm 2019 ghi nhận một năm tăng trưởng mạnh: doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 255%, doanh thu tài chính tăng 93% lợi nhuận sau thuế tăng 126% so với năm 2018.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính (BCTC hợp nhất)	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện Năm 2019	% Thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	150.000	211.655	141%
Giá vốn hàng bán	105.000	156.725	149%
Chi phí bán hàng	5.000	6.222	124%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.000	1.480	21%
Chi phí tài chính	3.000	1.430	48%
Chi phí khác	100	200	200%
Lợi nhuận trước thuế	29.900	47.089	157%
Lợi nhuận sau thuế	25.500	46.793	184%

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2019 đã được ĐHCĐ thường niên 2019 thông qua

Và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Các chỉ tiêu kinh tế thực hiện trong năm 2019 đều cao hơn so với kế hoạch: doanh thu đạt 141%, lợi nhuận sau thuế đạt 184% so với kế hoạch. Nguyên nhân trong năm 2019, công ty đã mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh thương mại, mua bán máy móc thiết bị y tế nên doanh

thu và lợi nhuận đều vượt so với kế hoạch đề ra. Điều này đã thể hiện sự cố gắng, quyết tâm của Ban lãnh đạo, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

❖ Danh sách Ban điều hành tại ngày 31/12/2019:

- Ông Nguyễn Mạnh Cường: Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Bích Thủy: Kế toán trưởng

❖ Những thay đổi trong Ban điều hành:

- Ngày 09/04/2019: Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Tô Đình Phú và bổ nhiệm bà Phan Thị Yến giữ chức vụ Giám đốc Công ty.

- Ngày 04/11/2019: Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với bà Phan Thị Yến và bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Cường giữ chức vụ Giám đốc Công ty.

❖ Nhân sự

Tổng số nhân viên làm việc cho CVN tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 07 người.

❖ Chính sách nhân sự

- Nguồn nhân lực yếu tố quan trọng hàng đầu cho sự tồn tại và phát triển của Công ty, do đó, Công ty đã và đang có nhiều chính sách hợp lý để người lao động gắn bó làm việc lâu dài với trách nhiệm và hiệu quả cao nhất.

- Công ty hết sức chú trọng đến công tác đào tạo và bồi dưỡng nguồn nhân lực, có chính sách khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên học hỏi trao đổi kiến thức kỹ năng trong công việc. Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên trong Công ty cũng có quyền được đề xuất với Công ty việc đăng ký tham gia các loại hình đào tạo từ ngắn hạn đến dài hạn, trong nước hoặc nước ngoài,... phục vụ cho mục đích nâng cao trình độ kiến thức và tay nghề làm việc cũng như mục tiêu thăng tiến trong Công ty.

- Công ty áp dụng hệ thống lương cho từng vị trí công tác phù hợp với đặc thù kinh doanh của Công ty. Theo đó, người lao động từ khi ký hợp đồng lao động với Công ty tùy theo năng lực và vị trí công việc được sắp xếp sẽ được hưởng một mức lương cơ bản và các chế độ tiền thưởng, phụ cấp theo Quy chế cũng như kết quả kinh doanh và mức độ hoàn thành công việc của từng người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Tính đến ngày 31/12/2019, Công ty có 02 công ty con:

Tên	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Tỷ lệ biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu	Thời gian thành lập
Công ty TNHH Công trình và Thiết bị kỹ thuật Miền Nam	879 Hùng Vương, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh thiết bị y tế	100%	100%	Tháng 11/2018
Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ y học	Số 108 phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ	Bán lẻ thuốc dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm	100%	100%	Tháng 12/2018

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính tại Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%2019/2018
Tổng giá trị tài sản	76.635.921.306	80.620.361.416	105%
Doanh thu thuần	24.056.834.385	8.900.000.000	37%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.017.739.443	3.799.012.324	126%
Lợi nhuận khác	25.186.611	10.897.409	43%
Lợi nhuận trước thuế	3.042.926.054	3.809.909.733	125%
Lợi nhuận sau thuế	3.042.926.054	3.513.985.083	115%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2019)

Tình hình tài chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% 2019/2018
Tổng giá trị tài sản	102.535.547.021	155.490.510.637	152%
Doanh thu thuần	59.576.834.385	211.655.389.914	355%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.637.319.565	47.108.171.505	228%
Lợi nhuận khác	25.186.611	(18.985.847)	-
Lợi nhuận trước thuế	20.662.506.176	47.089.185.658	228%
Lợi nhuận sau thuế	20.662.506.176	46.793.261.008	226%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	67,9	105,7	
+ Hệ số thanh toán nhanh TSNH - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	39,1	77,7	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,08	0,09	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,1	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,63	3,74	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,58	1,36	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,34	0,30	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,33	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,20	0,30	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	0,34	0,22	

(Căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần

- Mã chứng khoán: CVN
- Sàn niêm yết: HNX
- Ngày giao dịch đầu tiên: 06/08/2010
- Tổng số cổ phần: 8.250.000 cổ phần.
- Khối lượng cổ phiếu niêm yết: 8.250.000 CP
- Khối lượng cổ phiếu lưu hành: 8.250.000 CP
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 8.250.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

STT	Tiêu chí	Số lượng cổ đông (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	277	8.247.900	99,98%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông tổ chức	7	557.665	6,77%
3	Cổ đông cá nhân	270	7.690.235	93,21%
II	Cổ đông nước ngoài	2	2.100	0,02%
1	Cổ đông tổ chức	1	100	0,001%
2	Cổ đông cá nhân	1	2.000	0,019%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	279	8.250.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 12/12/2019)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: không

b). Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2 Tiêu thụ năng lượng

a). Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : không

b). Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c). Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không

6.3 Tiêu thụ nước

Công ty Cổ phần Vinam là công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại, lượng nước sử dụng chỉ phục vụ cho văn phòng.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2019: 07 người. Mức lương bình quân 9.300.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Các định mức lao động, đơn giá tiền lương được rà soát, điều chỉnh định kỳ cho phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Quy chế trả lương, thưởng minh bạch và thực hiện việc thanh toán đúng kỳ hạn.

- Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng và được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội,...
- Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày làm việc/tuần và 8 giờ/ngày.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Thực hiện tốt công tác nhân sự và tuyển dụng lao động, xây dựng kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực dài hạn và đáp ứng được sự phát triển của công ty.
- Công ty xây dựng và thực hiện các kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ tốt nhất cho người lao động trong công việc và phát triển sự nghiệp.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương luôn được công ty quan tâm thực hiện. Công ty tích cực trong việc đóng góp, ủng hộ các quỹ tại địa phương.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

- Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

- Năm 2019, Ban Giám đốc công ty đã thực hiện nhiều biện pháp đồng bộ cả về công tác quản lý, mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Trong năm công ty đã có thêm các khách hàng mới, mở rộng thêm các lĩnh vực kinh doanh mới và đóng góp vào sự tăng trưởng doanh thu cũng như lợi nhuận của công ty. Kết quả kinh doanh năm 2019 đều đạt và vượt so với kế hoạch đề đã đánh dấu một bước phát triển mới mạnh mẽ và tích cực của Công ty.
- Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện đúng chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Quản lý tốt các nguồn thu, chi của công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho Nhà nước.
- Công tác tiếp thị, mở rộng thị trường được Ban Giám đốc công ty đặc biệt quan tâm và trực tiếp thực hiện các mảng kinh doanh chính của công ty. Công ty tiếp tục phát triển với tốc độ ổn định về quy mô, hiệu quả kinh doanh được cải thiện đáng kể. Người lao động được đảm bảo việc làm và có thu nhập ổn định.

b) Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Doanh thu năm 2019 đạt 211,6 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 46,7 tỷ đồng đạt mức tăng trưởng lần lượt là 255% và 126% so với năm 2018. Kết quả này đã ghi nhận sự nỗ lực của toàn thể cán bộ nhân viên, sự quyết tâm và chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

2. Tình hình tài chính:*a) Tình hình tài sản**- Tình hình tài sản tại Báo cáo tài chính riêng**Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ
I	Tài sản ngắn hạn	68.266.979.386	71.703.121.306	95%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	833.392.913	3.129.107.560	27%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	22.295.039.713	23.725.039.713	94%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	21.750.000.000	18.797.765.602	116%
4	Hàng tồn kho	23.367.924.475	25.882.038.300	90%
5	Tài sản ngắn hạn khác	20.622.285	169.170.131	12%
II	Tài sản dài hạn	12.353.382.030	4.932.800.000	250%
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	132.800.000	-
2	Tài sản dở dang dài hạn	2.753.382.030	-	-
3	Đầu tư tài chính dài hạn	9.600.000.000	4.800.000.000	200%
	Tổng cộng tài sản	80.620.361.416	76.635.921.306	105%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2019)

Năm 2019 tình hình tài sản của công ty mẹ tăng nhẹ so với năm 2018, chủ yếu là tăng tài sản dài hạn, cụ thể là tăng các khoản đầu tư tài chính, góp vốn vào công ty con.

*- Tình hình tài sản tại Báo cáo tài chính hợp nhất**Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ
I	Tài sản ngắn hạn	152.735.322.873	102.399.999.167	149%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.776.186.934	3.966.128.102	120%

2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	72.295.589.713	23.725.039.713	305%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	35.192.123.410	31.156.196.111	113%
4	Hàng tồn kho	40.420.800.531	43.383.465.110	93%
5	Tài sản ngắn hạn khác	50.622.285	169.170.131	30%
II	Tài sản dài hạn	2.755.187.764	135.547.854	2.033%
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	132.800.000	-
2	Tài sản dở dang dài hạn	2.753.382.030	-	-
3	Tài sản dài hạn khác	1.805.734	2.747.854	66%
	Tổng cộng tài sản	155.490.510.637	102.535.547.021	152%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Năm 2019 tình hình tài sản của công ty (hợp nhất) tăng 52% so với năm 2018, chủ yếu là tăng khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ phải trả trên Báo cáo tài chính riêng

STT	Khoản mục	Số cuối năm (đồng)	Số đầu năm (đồng)	Tỷ lệ
1	Nợ ngắn hạn	515.547.983	45.092.956	1.143%
2	Nợ dài hạn	-	-	
	Tổng nợ phải trả	515.547.983	45.092.956	1.143%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2019)

Tình hình nợ phải trả của công ty mẹ trong năm 2019 có sự biến động: đầu năm là 45 triệu đồng, cuối năm là 515 triệu đồng.

- Tình hình nợ phải trả trên Báo cáo tài chính hợp nhất

STT	Khoản mục	Số cuối năm (đồng)	Số đầu năm (đồng)	Tỷ lệ
1	Nợ ngắn hạn	1.444.941.157	1.506.138.549	96%

2	Nợ dài hạn	13.041.900.000	6.819.000.000	191%
	Tổng nợ phải trả	14.486.841.157	8.325.138.549	174%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Tình hình nợ phải trả của công ty (hợp nhất) trong năm 2019 có sự biến động mạnh: cuối năm tăng 74% so với đầu năm, trong đó chủ yếu là tăng nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cùng với sự thay đổi về ban quản trị, điều hành, trong năm Công ty cũng đã hoàn thiện mô hình tổ chức cũng như nhân sự trong toàn công ty.
- Công tác quản lý được quan tâm từ các khâu: tổ chức, quản trị các hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chi phí. Các quy trình, quy chế về quản lý được rà soát, sửa đổi cho phù hợp với mô hình của Công ty ở từng thời điểm.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Bám sát thị trường, đảm bảo duy trì tốt các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Mở rộng địa bàn hoạt động của Công ty trên toàn quốc.
- Tiếp tục đầu tư, mở rộng các lĩnh vực kinh doanh mới.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp của cán bộ, nhân viên trong công ty, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn, ...
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Quản lý tốt chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn bộ.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a). *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,..)*

Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên trong việc phát triển bền vững Công ty.

b). *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

CVN coi con người là cội nguồn của sức mạnh, công ty luôn chú trọng đến chế độ, chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động.

c). *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Công ty có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, tích cực tham gia đóng góp các quỹ của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Kết quả kinh doanh năm 2019 của Công ty đạt và vượt so với kế hoạch đề ra: doanh thu và lợi nhuận sau thuế đạt được mức tăng trưởng 255% và 126% so với năm trước.
- Các chỉ tiêu kinh doanh chính của CVN trong năm 2019 đạt được như sau:

+ Doanh thu thuần:	211.655.389.914 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế :	47.089.185.658 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế đạt:	46.793.261.008 đồng

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban giám đốc đã chủ động xây dựng các nội dung công việc nhằm thực hiện nhiệm vụ hoạt động kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông giao cho.
- Kết quả kinh doanh năm 2019 đạt và vượt so với kế hoạch đề ra đã thể hiện sự quyết tâm trong công tác điều hành của Ban Giám đốc.
- Công tác quản lý, điều hành đã có nhiều chuyển biến tích cực.
- Công tác quản lý, khai thác và mở rộng thị trường đã được Ban giám đốc chú trọng và mang lại hiệu quả.
- Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các định hướng, chỉ đạo của HĐQT, thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định của pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Trong thời gian sắp tới, tiếp tục định hướng Công ty theo sát thị trường, đảm bảo duy trì các hoạt động kinh doanh chính ổn định, mở rộng lĩnh vực hoạt động, đảm bảo chất lượng dịch vụ.
- Mở rộng và tăng cường hợp tác với các đơn vị trong nước và quốc tế để cùng nhau nắm bắt cơ hội, cùng phát triển.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, đặc trưng, đào tạo nguồn nhân lực gắn với hiệu quả kinh doanh.
- Lựa chọn hạng mục đầu tư, quy mô đầu tư để tiếp tục mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh, đưa công ty sang một giai đoạn phát triển mới, tăng trưởng cả về quy mô và hiệu quả kinh tế.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

- a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu CP chứng khoán khác do công ty phát hành	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các công ty khác
1	Takishita Akira	Chủ tịch HĐQT	0%	0	0
2	Nguyễn Thị Liên	TV HĐQT	0%	0	0
3	Hà Thị Thu Trang	TV HĐQT độc lập	0%	0	0

❖ Những thay đổi của Hội đồng quản trị trong năm 2019

- Ngày 26/05/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Quang Thắng.

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2019 Hội đồng quản trị đã thường xuyên theo sát các hoạt động kinh doanh của công ty, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp để chỉ đạo kịp thời, linh hoạt và phù hợp với diễn biến của thị trường, đồng thời đưa ra các phương hướng hoạt động, giải quyết những khó khăn, tồn tại, cụ thể:

- Xem xét, đánh giá hoạt động kinh doanh của từng tháng, quý, từ đó đưa ra kế hoạch cụ thể cho các tháng, quý tiếp theo.
- Chỉ đạo, rà soát các cơ chế quản lý nội bộ của công ty để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.
- Chỉ đạo ban điều hành sắp xếp tinh giám bộ máy, nâng cao năng lực hoạt động.
- Chỉ đạo ban điều hành thực hiện thu hồi công nợ, kiểm soát rủi ro tốt, đảm bảo an toàn tài chính.

Các cuộc họp của HĐQT trong năm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	1101/2019/NQHĐQT/CVN	11/01/2019	- Thay đổi Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật

02	18.03.2019/NQHĐQT/CVN	18/03/2019	- Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
03	20.03.2019/NQHĐQT/CVN	20/03/2019	- Thay đổi ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
04	0904/2019/NQHĐQT/CVN	09/04/2019	- Thay đổi Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật
05	0905/2019/NQHĐQT/CVN	09/05/2019	- Kế hoạch kinh doanh năm 2019
06	2705/2019/NQHĐQT/CVN	27/05/2019	- Bầu Chủ tịch HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017-2022
07	1006/2019/NQHĐQT/CVN	10/06/2019	- Thành lập chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh
08	1607/2019/NQHĐQT/CVN	16/07/2019	- Báo cáo kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm
09	1410/2019/NQHĐQT/CVN	14/10/2019	- Góp vốn thành lập Công ty TNHH Vinam Sài Gòn và Giải thể chi nhánh Công ty CP Vinam tại TP Hồ Chí Minh
10	04112019/NQHĐQT/CVN	04/11/2019	- Miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Công ty
11	18112019/NQHĐQT/CVN	18/11/2019	- Góp vốn thành lập Công ty CP Vinam Quảng Ninh
12	2611.2/2019/ NQHĐQT/CVN	26/11/2019	- Thông qua việc Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, điều lệ công ty, phù hợp với các chủ trương, chính sách của công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a, Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Đào Thị Thanh	Trưởng BKS	Bổ nhiệm: 03/11/2018	02	100%	
02	Nguyễn Thị Hương	TV BKS	Bổ nhiệm: 03/11/2018	02	100%	
03	Nguyễn Thị Hà	TV BKS	Bổ nhiệm: 03/11/2018	02	100%	

b, Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ về các nội dung sau:

- Triển khai chương trình công tác năm 2019.
- Thông qua báo cáo thẩm định tình hình kinh doanh, thẩm định báo cáo quyết toán tài chính và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Thông qua báo cáo thẩm định báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019.
- Thống nhất kế hoạch triển khai công tác thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 và báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2019 của HĐQT để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.
- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2019, cụ thể:
 - Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2019 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
 - Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đối với HĐQT và Ban Giám đốc .
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, bán niên, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thu nhập của Ban điều hành trong năm 2019 là 191.000.000 đồng.

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 của Công ty được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:

<https://vinamgroup.com.vn/cbtt-bao-cao-tai-chinh-rieng-kiem-toan-nam-2019-va-giai-trinh-loi-nhuan>

<https://vinamgroup.com.vn/cbtt-bao-cao-tai-chinh-hop-nhat-kiem-toan-nam-2019-va-giai-trinh-loi-nhuan>

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



NGUYỄN MẠNH CƯỜNG